



**TẠP CHÍ**  
**KHOA HỌC**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM HÀ NỘI**

**HNUE Journal of Science**

**Khoa học Giáo dục**  
**Educational Sciences**

ISSN 2354 - 1075

Volume 66, Issue 2, 2021



## MỤC LỤC

<b>Trần Hương Lan</b> , Những khó khăn trong việc học phân từ hiện tại và tính động từ tiếng Pháp của sinh viên Khoa Tiếng Pháp, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	3
<b>Nguyễn Thị Mai Hương*</b> và <b>Trần Thị Thúy</b> , Hiệu quả của việc điều chỉnh tài liệu dạy theo dự án – nghiên cứu thực nghiệm trên sách giáo khoa <i>Tiếng Anh 10</i>	12
<b>Phạm Thị Diệu Linh</b> , Áp dụng sơ đồ tư duy trực tuyến (Online Mind Map) trong việc cải thiện viết đoạn văn	25
<b>Đỗ Thị Thanh Hà</b> , Những hiệu quả của đọc hiểu chiến lược hợp tác trong kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh	36
<b>Nguyễn Thị Thùy Dương</b> , Ảnh hưởng của hoạt động thuyết trình lên việc phát triển kỹ năng nói của học sinh	47
<b>Nguyễn Thị Mai Hương*</b> và <b>Trịnh Thị Khánh Hoà</b> , Nghiên cứu chiến lược học từ vựng tiếng Anh của sinh viên là người dân tộc thiểu số tại một trường thuộc khu vực miền núi Việt Nam	57
<b>Phùng Diệu Linh</b> , Vận dụng tri thức Hán Nôm trong đào tạo dạy học mở rộng vốn từ cho sinh viên Sư phạm Tiểu học: khảo sát gốc từ Hán Việt phần <i>Mở rộng vốn từ</i> , sách giáo khoa <i>Tiếng Việt lớp 5</i>	67
<b>Nguyễn Thị Phương Nga</b> , Sự cần thiết của kỹ năng đối với sinh viên ngành Quản trị khách sạn: thực tế và yêu cầu cho hoạt động đào tạo tại cơ sở giáo dục đại học	78
<b>Vũ Thị Mai Hương*</b> và <b>Vũ Thị Hiên</b> , Vấn đề việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên Khoa Địa lí, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội	88
<b>Phạm Phương Anh</b> và <b>Bùi Lê Anh Phương*</b> , Xây dựng hoạt động trải nghiệm hỗ trợ dạy học nội dung dinh dưỡng ở người trong môn Khoa học 4 (Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học 2018)	103
<b>Lương Thị Định*</b> và <b>Nguyễn Thị Thanh Thúy</b> , Trò chơi dân gian dân tộc Thái và việc phát triển hứng thú nhận thức cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi	114
<b>Vũ Thị Quỳnh</b> , Thực trạng và định hướng xác định mô hình thực tập của sinh viên chuyên ngành Quản lý Giáo dục Trường Đại học Thủ đô Hà Nội	123
<b>Nguyễn Thị Thu Mai</b> và <b>Nguyễn Hải Thanh*</b> , Một số giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên	132
<b>Nguyễn Thanh Thúy*</b> và <b>Võ Phan Thu Hương</b> , Một số hướng tiếp cận trong rèn luyện kỹ năng cốt lõi của sinh viên khối ngành kỹ thuật	141
<b>Phạm Thị Anh Lê</b> và <b>Vũ Thái Giang</b> , Tư duy máy tính trong đào tạo giáo viên tin học	153

<b>Trần Thị Huyền và Dương Xuân Quý</b> , Tổ chức dạy học tích hợp chủ đề <i>Mắt</i> gắn với ứng dụng vào thực tiễn	164
<b>Đỗ Hương Trà và Nguyễn Diệu Linh</b> , Bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề thực tiễn qua tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục phát triển bền vững trong dạy học vật lí	174
<b>Nguyễn Văn Đại, Đào Thị Việt Anh và Vũ Quốc Trung</b> , Vận dụng dạy học dự án theo mô hình Blended learning trong môn Hóa học nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh Trung học phổ thông	186
<b>Trương Văn Tấn, Nguyễn Xuân Trường và Huỳnh Gia Bảo</b> , Xây dựng khung năng lực tư duy logic cho học sinh qua bài tập hóa học ở trường Trung học phổ thông	198
<b>Hồ Thị Hồng Vân, Lê Ngọc Hoàn và Đinh Quang Báo</b> , Quy trình tổ chức dạy học Sinh học 10 nhằm nâng cao định hướng nghề nghiệp cho học sinh	208
<b>Lê Thanh Hà và Phan Thị Thanh Hội</b> , Lược sử nghiên cứu giáo dục STEM ở một số nước trên thế giới và Việt Nam	220

## NHỮNG HIỆU QUẢ CỦA ĐỌC CHIẾN LƯỢC HỢP TÁC TRONG KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG ANH

Đỗ Thị Thanh Hà

*Bộ môn Ngoại ngữ - Khoa Cơ bản, Học viện Chính sách và Phát triển*

**Tóm tắt.** Bài báo khái quát và phân tích hiệu quả của Đọc chiến lược hợp tác (CSR) đối với khả năng đọc hiểu và thái độ đọc của sinh viên đang học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Trên cơ sở đó, tác giả đã thực hiện nghiên cứu với 40 sinh viên (SV) năm thứ hai của Học viện Chính sách và Phát triển (APD) về việc áp dụng Đọc chiến lược hợp tác (CSR) trong kĩ năng đọc hiểu. Họ được chia thành hai lớp - một lớp thực nghiệm (học theo phương pháp CRS) và một lớp đối chứng (học theo phương pháp truyền thống). Nghiên cứu đã thực hiện thu thập thông tin thông qua ba phương pháp, bao gồm: bảng hỏi, kết quả của bài kiểm tra trước và sau áp dụng CRS và kết quả của bài kiểm tra tiến độ. Kết quả của nghiên cứu khẳng định: học theo phương pháp CSR, sinh viên đã cải thiện được khả năng đọc hiểu rõ rệt; kết quả kĩ năng đọc hiểu tốt hơn so với cách học truyền thống; thái độ đọc của sinh viên theo phương pháp CRS cũng được nâng cao.

**Từ khoá:** học hợp tác, đọc chiến lược hợp tác, đọc hiểu.

### 1. Mở đầu

Học tập hợp tác (Collaborative Learning) chú trọng vào việc thúc đẩy SV học tập trung. Trong thực hành học tập hợp tác (HTHT), giáo viên là người hướng dẫn tạo điều kiện cho học sinh tiếp thu kiến thức cũng như hình thành các kĩ năng giữa cá nhân và nhóm. HTHT có thể được thực hiện ở tất cả các cấp học, tất cả các kĩ năng khi học tiếng Anh. Theo Bonwell và Eison (1991) HTHT được coi là một chiến lược “khiến học sinh tham gia vào việc làm và suy nghĩ về những điều họ đang làm” [1] Trong nhiều thập kỉ qua, một số nhà nghiên cứu đã kết hợp HTHT với kĩ năng đọc, trong đó người học có thể làm việc theo cặp hoặc nhóm nhỏ. Theo Grabe (2002), sự kết hợp này có thể tạo cơ hội cho người học tương tác, giúp họ tăng cường hiểu biết cũng như khắc phục các vấn đề khó hiểu của văn bản [2]. Tuy nhiên, nền tảng của SV khác nhau và khả năng đọc của họ cũng không đủ tốt, vì vậy một cách thức học tập nhằm nâng cao khả năng đọc hiểu đã được phát triển bởi Klinger và Vaughn (1998) có tên: Đọc chiến lược hợp tác (CSR). CSR được thực hiện là dựa trên cả việc giảng dạy tương hỗ và học tập hợp tác [3].

Trong một nghiên cứu định lượng với 110 người học ngoại ngữ tiếng Anh đánh giá hiệu quả của CSR tại đại học ở Đài Loan, tác giả Fan (2010) nhận thấy rằng CSR có tác động tích cực đến khả năng đọc hiểu của người học, đặc biệt là về khả năng hiểu các câu hỏi về việc nắm được ý chính và khám phá các chi tiết hỗ trợ [4]. Gần đây, Karabuga & Kaya (2013) đã thực hiện một nghiên cứu định lượng để xem xét hiệu quả của CSR đối với việc đọc của người học tiếng Anh. Những người học từ 40 lớp dự bị ở cấp đại học đã tham gia vào nghiên cứu của Karabuga & Kaya và kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng CSR có ảnh hưởng tích cực đến việc học đọc hiểu của học sinh [5].

---

Ngày nhận bài: 21/2/2021. Ngày sửa bài: 29/2/2021. Ngày nhận đăng: 12/3/2021.

Tác giả liên hệ: Đỗ Thị Thanh Hà. Địa chỉ e-mail: thanhha313@gmail.com

Tại Việt Nam, mặc dù đã có một số nghiên cứu khảo sát tất cả các khía cạnh liên quan đến đọc hiểu và chiến lược đọc, các nghiên cứu về CSR vẫn chưa được thực hiện rộng rãi. Do vậy, tác giả đã thực hiện một nghiên cứu về đào tạo CSR với hy vọng giúp sinh viên năm thứ hai tại APD nói riêng và sinh viên học đại học nói chung cải thiện hiệu suất đọc và chủ động trong việc học. Kết quả của nghiên cứu cung cấp những thông tin hữu ích cho giáo viên dạy tiếng Anh của Học viện Chính sách và Phát triển.

Ngoài sự tương đồng về kết quả đạt được với các nghiên cứu về CSR trên thế giới như tăng hiệu suất đọc, nghiên cứu này của tác giả cũng đã đưa ra được những kết quả rõ ràng hơn:

Thứ nhất, nó cung cấp một cái nhìn sâu sắc về việc sử dụng CSR của sinh viên Việt Nam trong việc đọc ngoại ngữ.

Thứ hai, nó cho thấy khả năng CSR có nên được đưa vào chương trình dạy đọc thông thường để giúp học sinh trở thành những người đọc hiệu quả hơn hay không.

Thứ ba, lồng ghép vào việc xem xét lại giáo trình, sách giáo khoa dùng cho kỹ năng đọc ở các trường đại học. Nó mở ra một tầm nhìn mới về các chiến lược đọc mà giáo viên có thể sử dụng để giúp học sinh phát huy kỹ năng đọc của họ.

## **2. Nội dung nghiên cứu**

### **2.1. Khái niệm Đọc chiến lược hợp tác (Collaborative Strategic Reading)**

Klingner (1998) cho rằng "CSR là một kỹ thuật giảng dạy tuyệt vời để dạy học sinh đọc hiểu và xây dựng vốn từ vựng cũng như có thể làm việc cùng nhau một cách hòa hợp". CSR giúp người học ngoại ngữ tiếp cận các văn bản khó và sử dụng các chiến lược đọc hiệu quả nhằm cải thiện khả năng hiểu.

Về cơ bản, CSR bao gồm bốn chiến lược đọc hiểu chính: *Xem trước (Preview)*, *Hiểu và chưa hiểu (Click & Clunk)*, *Xác định ý chính (Get the Gist)* và *Tóm tắt (Wrap-up)* Klingner (1998). Preview chỉ được sử dụng trước khi đọc toàn bộ văn bản trong khi Wrap-up chỉ được sử dụng sau khi đọc toàn bộ văn bản. Click & Clunk và Get the Gist được sử dụng nhiều lần trong khi đọc văn bản.

#### **2.1.1. Xem trước (Preview)**

Mục tiêu của *chiến lược xem trước* là kích hoạt kiến thức nền tảng và giúp SV dự đoán nội dung của văn bản. Chiến lược này có thể giúp SV xem qua và hiểu càng nhiều càng tốt về đoạn văn trong thời gian ngắn (khoảng hai hoặc ba phút). Theo Abidin (2012) các mục tiêu của *xem trước* trong chiến lược CSR là để kích hoạt kiến thức nền tảng của sinh viên về chủ đề và để giúp học sinh đưa ra dự đoán về những gì họ sẽ học hỏi [6]. Preview thúc đẩy hứng thú của SV và tạo động lực đọc một cách tích cực ngay từ đầu. GV có thể giúp SV liên kết chủ đề với kiến thức của bản thân về chủ đề này và dạy trước một số từ vựng chính cần thiết để hiểu chủ đề một cách rõ ràng (Nhưng GV không nên dẫn SV trực tiếp đến chiến lược Click & Clunk). Sau đó, SV chia sẻ tất cả thông tin họ có được với nhau. Tiếp theo, họ chia sẻ dự đoán của họ về văn bản với các bạn học. Sau chiến lược này, SV có thông tin về chủ đề và văn bản để tiếp tục phân tích tiếp theo.

#### **2.1.2. Hiểu và chưa hiểu (Click & Clunk) (Fix – up strategy: Chiến lược sửa lỗi)**

SV sử dụng chiến lược *Hiểu & chưa hiểu* để theo dõi quá trình đọc và tăng cường phát triển vốn từ vựng trong quá trình đọc. Nếu SV hiểu thông tin bài đọc, có nghĩa là "Clicks". Nếu họ không hiểu thông tin trong bài đọc, có nghĩa là "Clunks". Theo Bremer, et.al (2002) và Abidin (2012) đã cho rằng chiến lược *hiểu và chưa hiểu* là một chiến lược dạy học sinh theo dõi sự hiểu biết của họ trong quá trình đọc và sử dụng các *chiến lược sửa chữa* (fix-up) khi họ nhận ra rằng họ không thể hiểu được văn bản [7].

### 2.1.3. Xác định ý chính (Get the Gist)

*Get the gist* có nghĩa là SV xác định các ý chính hoặc ý tổng quan của đoạn văn bằng ngôn ngữ của mình trong khi đọc. Chiến lược này cho phép SV trả lời hai câu hỏi: (1) Người, địa điểm hoặc sự vật quan trọng nhất là gì? (2) Ý tưởng quan trọng nhất về người, địa điểm hoặc sự vật là gì? Mục tiêu của chiến lược này là đảm bảo SV hiểu những gì họ đã đọc và cải thiện trí nhớ về những gì họ đã học.

### 2.1.4. Tóm tắt (Wrap-up)

*Wrap - up* giúp SV tóm tắt các ý chính và đặt ra các câu hỏi về thông tin quan trọng trong đoạn văn. Tất cả SV nên cố gắng trả lời các câu hỏi liên quan đến văn bản. Nếu bất kỳ câu hỏi nào không thể trả lời, có nghĩa là câu hỏi này không rõ ràng và nó cần được làm rõ. Trên thực tế, SV được kỳ vọng sẽ đặt những câu hỏi với các kỹ năng tư duy ở cấp độ cao hơn. GV giúp SV bằng cách đưa ra các câu hỏi thí điểm như: “Bạn nghĩ điều gì sẽ xảy ra nếu ...?” hoặc “Ưu điểm và nhược điểm của ... là gì?” Cuối cùng, SV chia sẻ những gì đã học được với cả lớp.

## 2.2. Thực nghiệm: áp dụng Đọc chiến lược hợp tác (CSR) vào việc học kỹ năng đọc hiểu đối với SV năm 2 tại Học viện Chính sách và Phát triển

### 2.2.1. Đối tượng nghiên cứu

Tác giả đã thực hiện nghiên cứu cùng các sinh viên năm thứ hai của Học viện Chính sách và Phát triển (APD). Tác giả đã lấy 40 SV mình đang giảng dạy tham gia vào nghiên cứu này, trong đó có 28 nữ và 12 nam với độ tuổi từ 18 đến 21.

Số SV này được chia làm 2 lớp: lớp thực nghiệm và lớp đối chứng. Dựa vào kết quả trung bình của bài kiểm tra trước (Pre-test), tác giả chia đều số SV tham gia vào 2 lớp trên. Các lớp học được diễn ra trong vòng 8 tuần, 2 tiết một tuần và 50 phút một tiết.

### 2.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng một số phương pháp để thu thập thông tin cần thiết như: Bảng hỏi, bài kiểm tra trước thực nghiệm (Pre-test) và bài kiểm tra sau thực nghiệm (post – test), bài kiểm tra tiến độ (Progress test).

### 2.2.3. Bảng hỏi

Tác giả đã sử dụng bảng câu hỏi trước và sau khi nghiên cứu để nâng cao nhận thức của SV về quá trình đọc. Bảng câu hỏi được thực hiện tại lớp thực nghiệm để thu thập dữ liệu về nhận thức của SV đối với CSR. Tác giả đã phát triển bảng câu hỏi gồm 40 câu hỏi theo định dạng của thang đo Likert nhằm thu thập thông tin với các nội dung sau: Thái độ chung của sinh viên đối với CSR; Đánh giá của sinh viên sau khi sử dụng CSR và các vấn đề sinh viên gặp phải khi sử dụng CSR.

Để đảm bảo tính hợp lệ, độ tin cậy và tính chính xác của bảng câu hỏi, bảng câu hỏi đã được phát triển dựa trên bảng câu hỏi của Al-Roomy (2013)[8]. Bảng câu hỏi được chuyển đến lớp thực nghiệm trước và sau khi thực nghiệm, tuy nhiên, trước khi được học với CSR, SV chỉ hoàn thành 30 mục đầu tiên trong bảng câu hỏi. Sau khi biết thêm về CSR, SV hoàn thành toàn bộ bảng câu hỏi. Với quy trình này, tác giả có thêm thông tin để tìm câu trả lời cho câu hỏi nghiên cứu về thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng CSR.

#### 2.2.3.1. Bài kiểm tra trước và Bài kiểm tra sau

Trong nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng hai bài kiểm tra đọc trước và sau khi áp dụng CSR. Theo chương trình học, SV hai lớp được học tiếng Anh ở trình độ A2 (theo Khung Tham chiếu Ngôn ngữ Chung Châu Âu) nên hai bài kiểm tra được thiết kế ở cấp độ này. Để có được độ tin cậy và tính hợp lệ của hai bài kiểm tra, tác giả đã lấy nguồn các bài kiểm tra từ sách Key English Test (KET), được xuất bản bởi Đại học Cambridge. Bài kiểm tra theo trình độ KET sẽ đánh giá khả năng đọc hiểu một loạt các tài liệu được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày, bao gồm báo

ngắn, tạp chí, quảng cáo, hướng dẫn, email, ghi chú, thẻ, vv... Mỗi bài kiểm tra sẽ có 5 bài đọc với 35 câu hỏi. SV có 35 phút để đọc và viết câu trả lời vào phiếu trả lời của mình. Hai bài kiểm tra được thực hiện tại lớp thực nghiệm và lớp đối chứng cùng thời điểm. Tác giả dùng kết quả của hai bài kiểm tra này để so sánh khả năng đọc trước và sau khi áp dụng CSR ở lớp thực nghiệm và so sánh khả năng đọc khi không áp dụng CSR ở lớp đối chứng.

#### **2.2.3.2. Bài kiểm tra tiến độ**

Trong quá trình thực nghiệm, các SV đã thực hiện bốn bài kiểm tra tiến độ cho thấy sự tiến bộ sau mỗi chiến lược. Thử nghiệm đầu tiên chỉ kiểm tra chiến lược *Xem trước*. Bài kiểm tra thứ hai yêu cầu SV hoàn thành các câu hỏi ở cả chiến lược *Xem trước* và *Hiểu&chưa hiểu*. Trong bài kiểm tra thứ ba, GV đưa ra các câu hỏi ở dạng chiến lược *Xem trước*, *Hiểu&chưa hiểu* và *Xác định ý chính*. Bài kiểm tra tiến độ cuối cùng kiểm tra khả năng đọc hiểu của SV theo bốn chiến lược *Xem trước*, *Hiểu & chưa hiểu*, *Xác định ý chính* và *Tóm tắt*. Bốn bài kiểm tra được thực hiện ở cả lớp thực nghiệm và lớp đối chứng vì tác giả sử dụng kết quả của các bài kiểm tra để so sánh sự thay đổi kỹ năng đọc của SV sau mỗi chiến lược.

#### **2.2.4. Tiến trình thực nghiệm**

Quá trình thử nghiệm được thực hiện trong một học kỳ kéo dài trong tám tuần. Việc áp dụng CSR trong lớp học thử nghiệm trong tám tuần có thể giúp học sinh hiểu tất cả các hướng dẫn về chiến lược CSR cũng như cho họ đủ thời gian để thực hành các chiến lược CSR. Mỗi ngày, giáo viên giới thiệu các chiến lược CSR và cung cấp một văn bản để thực hành. Bên cạnh đó, SV được cung cấp bài tập về nhà để tự luyện tập.

Một trong những yếu tố quan trọng của thử nghiệm là sinh viên ở cả lớp đối chứng và lớp thử nghiệm được học cùng một tài liệu trong cùng một khoảng thời gian, sử dụng cùng một nội dung và tiêu chuẩn. Do đó, tất cả học sinh đều có nhiều cơ hội để cải thiện khả năng đọc hiểu trong chương trình học nhất định.

##### **2.2.4.1. Miêu tả việc áp dụng CSR trong lớp thực nghiệm**

Việc áp dụng CSR bao gồm bốn chiến lược được sử dụng trước, trong và sau khi đọc với mục đích tăng cường khả năng đọc hiểu và tương tác văn bản của SV.

Trước khi đọc một đoạn văn, SV được yêu cầu tham gia vào chiến lược đầu tiên - *Xem trước*. Chiến lược này được chia thành bốn hoạt động để xây dựng và kích hoạt kiến thức trước đó và thúc đẩy sự quan tâm của học sinh về chủ đề đoạn văn. Đầu tiên, tác giả giới thiệu chủ đề đoạn văn và dạy trước từ vựng mới bất kỳ. Thứ hai, SV nêu ra những gì họ đã biết về chủ đề. Thứ ba, SV được yêu cầu xem trước đoạn văn và chú ý đến các đặc điểm của văn bản như tiêu đề, hình ảnh (nếu có) để nắm được nội dung được nhiều nhất có thể trong một khoảng thời gian rất ngắn. Cuối cùng, SV dự đoán những gì họ nghĩ rằng họ sẽ học được từ đoạn văn. Tất cả các dự đoán được đưa ra thảo luận theo cặp hoặc theo nhóm.

Trong quá trình đọc, giáo viên dẫn dắt học sinh đọc phần đầu của văn bản. Khi họ đọc, họ sử dụng chiến lược thứ hai và thứ ba: *hiểu&chưa hiểu*, *xác định ý chính*. Sau khi đọc, SV đưa ra tất cả những điều *chưa hiểu*, đồng thời viết ra ý chính của bài đọc. Nhờ hai chiến lược này, giáo viên có thể biết SV hiểu những gì họ đọc và những gì họ chưa hiểu để có hướng phát triển bài học.

Sau khi đọc, SV tham gia vào chiến lược *tóm tắt* để hoàn thành việc tạo câu hỏi và viết báo cáo tổng kết. Mục tiêu của việc tạo câu hỏi là nâng cao kiến thức, hiểu biết và trí nhớ của học sinh về đoạn văn đã đọc.

##### **2.2.4.2. Miêu tả tiến trình thực nghiệm**

###### ***Phân lớp (dựa vào bài kiểm tra trước thực nghiệm)***

Để hình thành các nhóm phù hợp cho thực nghiệm, tác giả đã áp dụng hai bài kiểm tra đọc để kiểm tra mức độ đồng nhất về khả năng đọc của SV.

**Ngày 1:** SV lớp 1 làm bài kiểm tra đọc hiểu 1 trong khi SV lớp 2 làm bài kiểm tra đọc hiểu 2.

**Ngày 2:** Tiến trình đảo ngược, lớp đầu tiên làm bài kiểm tra đọc hiểu 2 và lớp thứ hai làm bài kiểm tra đọc hiểu 1. Kết quả được phân loại theo bốn mức độ, bao gồm Rất tốt, Tốt, Bình thường và Không tốt. Ở mỗi cấp độ, số lượng học sinh được chia thành hai phần. Dựa trên sự phân chia này, tác giả hình thành hai lớp: lớp đối chứng và lớp thực nghiệm.

**Thực nghiệm tại lớp thực nghiệm**

CSR được áp dụng tạo lớp thực nghiệm dựa trên mô hình của Klingner và Vaughn (1998).

**Ngày 3:** Tác giả cho SV thực hiện bảng hỏi gồm 30 câu với mục đích kiểm tra kiến thức hiện tại và hiểu biết về CSR, đồng thời cũng nâng cao nhận thức cho SV về CSR.

Tiếp theo, tác giả hỏi SV về những khó khăn của họ khi đọc, sau đó giới thiệu và giải thích ngắn gọn cho SV về CSR. **Ngày 4 đến ngày 14:** Tác giả chia chương trình học thành 4 phần chính. Mỗi phần kéo dài trong khoảng hai đến ba ngày. Các bài kiểm tra tiến độ được thực hiện ở đầu mỗi phần.

**Thực nghiệm tại lớp đối chứng**

**Ngày 4 đến ngày 14:** SV tại lớp đối chứng học chương trình tương tự của lớp thực nghiệm. Tuy nhiên SV không được giới thiệu hay áp dụng CSR. Trong mỗi bài học, tác giả sẽ đưa cho SV bài đọc, cho SV làm bài tập và chữa những câu sai. Các bài kiểm tra tiến độ được thực hiện cùng thời gian với lớp thực nghiệm.

**Bài kiểm tra sau thực nghiệm:**

**Ngày 15:** Cả hai lớp làm bài kiểm tra sau thực nghiệm. Điểm của hai nhóm sẽ được so sánh với kết quả của các bài kiểm tra trước để cho biết liệu học sinh trong nhóm thí nghiệm có cải thiện kỹ năng đọc hay không.

**Ngày 16:** Toàn bộ bảng câu hỏi được phát cho SV trong lớp thực nghiệm. Dữ liệu từ bảng câu hỏi được phân phối trong ngày 3 và ngày 16 được so sánh để chỉ ra liệu thái độ của sinh viên đối với việc sử dụng CSR có thay đổi hay không.

**2.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm**

**2.3.1. Nhận xét của sinh viên khi áp dụng CSR**

Kết quả này được thu thập từ năm phần, bao gồm nhận thức chung về CSR, nhận xét về các chiến lược: *Xem trước, Hiểu & chưa hiểu, Xác định ý chính và Tóm tắt.*

**2.3.1.2. Nhận thức chung về CSR**

**Bảng 1. Thống kê kết quả nghiên cứu về nhận thức chung của SV đối với CSR**

Câu hỏi khảo sát	Mẫu	Trước thực nghiệm			Sau thực nghiệm		
		Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình
<b>A. Nhận định chung của bạn về Chiến lược hợp tác trong kỹ năng đọc hiểu Tiếng Anh</b>							
Chiến lược hợp tác trong kỹ năng đọc Tiếng Anh:							
1. Khuyến khích sinh viên học tiếng Anh	20	1	5	2.45	1	5	4.05
2. Giúp sinh viên cảm thấy thoải mái khi học tiếng Anh	20	1	5	2.95	1	5	4.05



Những hiệu quả của đọc hiểu chiến lược hợp tác trong kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh

Câu hỏi khảo sát	Mẫu	Trước thực nghiệm			Sau thực nghiệm		
		Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình	Giá trị nhỏ nhất	Giá trị lớn nhất	Giá trị trung bình
3. Giúp sinh viên hiểu bài đọc theo cách tốt hơn	20	1	5	2.6	1	5	3.45
4. Giúp sinh viên hỏi lẫn nhau mà không do dự	20	1	5	2.55	1	5	3.55
5. Giúp nâng cao vốn từ vựng của sinh viên	20	1	5	2.4	1	5	3.6
6. Giúp sinh viên học trong không khí cạnh tranh	20	1	5	2.55	1	5	3.85
7. Thêm nhiều niềm vui vào tiến trình học	20	1	5	2.85	1	5	3
8. Tiết kiệm được thời gian và nỗ lực	20	1	5	1.7	1	5	3.55
9. Thúc đẩy sinh viên học tương tác và giúp đỡ lẫn nhau	20	1	5	2.9	1	5	3.45
10. Giúp sinh viên có trách nhiệm hơn với những gì họ đang làm	20	1	5	2.4	1	5	2.95
11. Giúp sinh viên kiên định với câu trả lời đúng	20	1	5	2.95	1	5	3.55
12. Giúp sinh viên thoải mái thể hiện bản thân	20	1	5	2.35	1	5	3.2
13. Giúp sinh viên rút ra được nghĩa của những từ khó trong bài đọc	20	1	5	2.85	1	5	3.8
14. Giúp sinh viên trở thành một phần của quá trình học	20	1	5	2.55	1	5	3.35
15. Hữu ích trong những lớp học nhiều cấp độ	20	1	5	2.7	1	5	3.8
16. Đẩy mạnh môi trường học trọng tâm vào sinh viên	20	1	5	2.2	1	5	3.35
17. Đẩy mạnh việc học chủ động	20	1	5	2.35	1	5	3.6
18. Giúp sinh viên chắc chắn về câu trả lời của họ nhờ vào thời gian và nỗ lực họ bỏ ra trong quá trình học	20	1	5	2.4	1	5	3.45
19. Cải thiện khả năng đọc hiểu	20	1	5	1.75	1	5	3.1
<b>Giá trị trung bình</b>				<b>2.5</b>			<b>3.5</b>

(Nguồn: tác giả)

Theo sự thống kê trong Bảng 1, SV đã có sự thay đổi trong nhận thức về vai trò của CSR trong việc đọc. Cụ thể hơn, điểm trung bình của mỗi câu hỏi trong phần này tăng lên sau thử nghiệm và giá trị trung bình của tất cả các câu cũng tăng mạnh mẽ.

Trước khi học với CSR, SV cho rằng điểm hữu ích nhất của CSR là *cảm giác thoải mái khi học tiếng Anh và niềm tin của SV vào câu trả lời đúng của họ*. Nhưng sau thực nghiệm, quan điểm của sinh viên đã thay đổi một chút vì họ cho rằng một trong những điểm hữu ích nhất của CSR là *động lực học tiếng Anh*. Như vậy, sinh viên nhận ra rằng làm việc nhóm cũng vẫn giúp họ cảm thấy an toàn; đồng thời, nó còn *thúc đẩy họ học tiếng Anh*.

Tuy nhiên, với câu hỏi về *tạo thêm niềm vui cho quá trình học tập* thì trước và sau khi thử nghiệm, thái độ của SV thay đổi rất ít, cụ thể điểm trung bình của câu hỏi này chỉ tăng từ 2.85 lên 3.0.

Sự thay đổi lớn về điểm trung bình là ở câu hỏi 5 về *việc học thêm từ vựng* và câu hỏi 15 về *việc CSR hữu ích trong lớp*. Giá trị trung bình của hai câu hỏi tăng đáng kể từ 2.4 lên 3.6 (câu 5) và 2.7 lên 3.8 (câu 15). Nhờ CSR, hầu hết sinh viên nhận ra rằng làm việc với người khác giúp nhau học được nhiều từ hơn và người giỏi hơn cũng giúp đỡ người yếu hơn.

Tóm lại, tất cả sinh viên trong nghiên cứu này đều có sự thay đổi thái độ tích cực hơn đối với phương pháp CSR.

### 2.3.1.3. Nhận thức của SV về các chiến lược: Xem trước, Hiểu & chưa hiểu, Xác định ý chính và Tóm tắt

**Bảng 2. Thống kê kết quả nghiên cứu về nhận thức của SV đối với chiến lược Xem trước**

Câu hỏi khảo sát	Giá trị trung bình	
	Trước thực nghiệm	Sau thực nghiệm
<b>Chiến lược Xem trước (Preview)</b>	<b>2.4</b>	<b>3.7</b>
20. giúp sinh viên trong việc đọc hiểu	3	3.5
21. giúp sinh viên biết được nội dung bài đọc	1.9	4
22. giúp sinh viên đặt ra các câu hỏi về bài đọc	2.3	3.55
<b>Chiến lược Hiểu &amp; chưa hiểu</b>	<b>2.6</b>	<b>3.6</b>
23. giúp sinh viên hiểu những câu và những từ khó	2.46	3.7
24. giúp thu hút sự chú ý của sinh viên trong việc giải quyết vấn đề đọc hiểu	2.53	3.4
25. giúp sinh viên hiểu bài đọc	2.29	3.6
26. giúp sinh viên hiểu những từ vựng và những câu khó	3.00	3.5
<b>Chiến lược Xác định ý chính</b>	<b>2.5</b>	<b>3.2</b>
27. giúp sinh viên rút ra được ý chính của bài đọc	2.35	3.05
28. giúp xác định những nhân vật, những nơi chốn, những vật quan trọng trong bài	2.55	3.4
<b>Chiến lược Tóm tắt</b>	<b>2.7</b>	<b>3.4</b>
29. hiệu quả khi sinh viên dùng những câu hỏi có từ để hỏi để tóm tắt toàn bộ bài đọc	2.3	3.05
30. giúp sinh viên tự đặt ra những câu hỏi để kiểm tra lại khả năng đọc hiểu của họ về bài đọc	3.05	3.7

(Nguồn: tác giả)

Giá trị trung bình của nhóm câu hỏi thuộc *chiến lược xem trước* ở trước và sau thực nghiệm đã thay đổi đáng kể từ 2.4 tăng lên 3.7. Như vậy, những sinh viên được dạy với CSR nghĩ rằng chiến lược Xem trước hữu ích trong việc biết nội dung của bài đọc và chứng tỏ rằng các sinh viên

học với CSR có suy nghĩ tích cực về chiến lược Xem trước trong việc tạo câu hỏi về văn bản. Ngoài ra, điểm trung bình của câu hỏi 20 về đọc hiểu tăng từ 3.0 lên 3.5, điều này cho thấy rằng hầu hết sinh viên học với CSR không có ý kiến về việc liệu chiến lược Xem trước có thể giúp đọc hiểu hay không. Tóm lại, tổng điểm giá trị trung bình của chiến lược Xem trước tăng chứng tỏ các sinh viên trong lớp thử nghiệm đã nghĩ tích cực về chiến lược này.

Theo các con số thống kê ở Bảng 2, giá trị trung bình của *chiến lược Hiểu & chưa hiểu* đã tăng từ 2.6 lên 3.6. Điều này chứng tỏ nhận thức của SV đối với chiến lược Hiểu & chưa hiểu thay đổi tích cực: giúp sinh viên hiểu những câu và những từ khó, giúp thu hút sự chú ý của sinh viên trong việc giải quyết vấn đề đọc hiểu, giúp sinh viên hiểu bài đọc, giúp sinh viên hiểu những từ vựng và những câu khó.

Với nhóm câu hỏi về *chiến lược Xác định ý chính* có giá trị trung bình của các câu hỏi khảo sát tăng từ 2.5 đến 3.2 và nhóm *chiến lược Tóm tắt* tăng từ 2.7 đến 3.4 cũng chứng tỏ hai chiến lược này là phù hợp và hiệu quả với lớp thực nghiệm.

Tóm lại, sau thử nghiệm, các câu trả lời của SV được trình bày trong Bảng câu hỏi là tích cực, điều này cho thấy rằng CSR và các chiến lược của nó đã cải thiện cách tiếp cận đọc của SV. Hầu hết những người tham gia đều nhận thức được tầm quan trọng của các chiến lược trong CSR.

#### 2.3.1.4. Vấn đề SV gặp phải khi thử nghiệm CSR

Kết quả các vấn đề SV gặp phải khi sử dụng CSR được thu thập và phân tích theo cách tương tự với kết quả đánh giá CSR. Có bảy câu hỏi hỏi về vấn đề của SV trong bảng câu hỏi, tỷ lệ SV gặp khó khăn được thể hiện trong Bảng 3.

**Bảng 3. Vấn đề SV gặp phải khi thử nghiệm CSR**

Câu hỏi thử nghiệm	Phần trăm SV (%)		
	Không đồng ý	Không chắc chắn	Đồng ý
31. Tôi không có đủ thời gian để hoàn thành bài tập có trong bài đọc	70	15	15
32. Một vài thành viên thường giữ im lặng và không tham gia hợp tác	45	20	35
33. Tôi không hiểu được rõ bốn chiến lược đọc hiểu	45	50	5
34. Một vài thành viên hay nói chuyện riêng trong quá trình làm việc	55	20	25
35. Đôi khi tôi không thích vai trò được phân công. Tôi thích gắn liền với một vai trò nhất định	60	25	15
36. Số lượng người trong nhóm không được phù hợp, lúc nhiều lúc ít	50	35	15
37. Hướng dẫn không được rõ ràng	50	40	10

(Nguồn: tác giả)

Theo số liệu trên, hầu hết SV không đồng ý với các vấn đề được đưa ra trong bảng câu hỏi. Vấn đề nhận được nhiều ý kiến không đồng tình nhất là ở câu hỏi 34 về thời gian hoàn thành bài tập có trong bài đọc. Theo đó, 70% sinh viên cho rằng họ vẫn còn đủ thời gian để hoàn thành bài tập. Bên cạnh đó, mỗi một vấn đề đưa ra đều có phần trăm không đồng ý cao hơn so với đồng ý. Tóm lại, hầu hết các vấn đề tác giả đặt ra đều bị đa số SV phản đối. Điều đó có nghĩa là các SV trong lớp thực nghiệm đã có thể vượt qua các vấn đề có thể gặp phải khi áp dụng CSR.

**2.3.2. Kết quả của bài kiểm tra trước và bài kiểm tra sau thử nghiệm tại lớp thử nghiệm và lớp đối chứng**

Tác giả đã thiết lập một giả thuyết không (null hypothesis) để xác định sự khác biệt giữa kết quả của Kiểm tra trước và Kiểm tra sau trong lớp đối chứng và lớp thử nghiệm. Kết quả được thể hiện ở Bảng 4 dưới đây:

**Bảng 4. Kết quả kiểm tra của hai lớp trước và sau khi thử nghiệm**

Bài kiểm tra	Lớp đối chứng		Lớp thử nghiệm	
	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị trung bình	Độ lệch chuẩn
Trước thử nghiệm	57.8	7.6	57.6	7.4
Sau thử nghiệm	60.9	7.9	65.75	6.4

(Nguồn: tác giả)

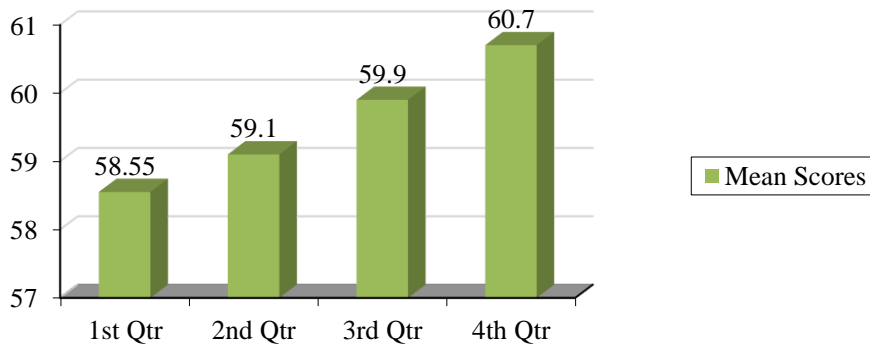
Nhờ sự hướng dẫn cẩn thận trong việc thử nghiệm CSR, các sinh viên trong lớp thực nghiệm đã có ý thức hơn về CSR và có thể áp dụng chiến lược này một cách hiệu quả. Họ đã có một sự cải thiện đáng kể đối với kỹ năng đọc sau cuộc thử nghiệm. Khi tác giả so sánh kết quả của Bài kiểm tra trước và Bài kiểm tra sau trong lớp thực nghiệm, tác động của CSR đối với hiệu suất đọc hiểu của SV đã được thấy một cách rõ ràng. Giá trị trung bình chung về CSR của SV lớp thực nghiệm trong bài kiểm tra sau cho thấy rằng tất cả SV đều thực hiện khá tốt và có sự khác biệt đáng kể giữa thành tích của họ so với bài kiểm tra trước. Các sinh viên trong lớp thử nghiệm nhận thấy tầm quan trọng của CSR, do đó, kết quả của họ trong bài kiểm tra sau đã tốt hơn hẳn. Như vậy, việc áp dụng CSR đã có những tác động tích cực đến khả năng đọc hiểu của SV và giúp SV tiên bộ hơn với kỹ năng đọc.

**2.3.3. Kết quả của các bài kiểm tra tiến độ tại lớp thử nghiệm và lớp đối chứng**

Có bốn bài kiểm tra tiến độ được thực hiện ở cả lớp đối chứng và lớp thực nghiệm. Trong lớp thực nghiệm, các bài kiểm tra tiến độ được thực hiện sau mỗi chiến lược tương tự như các bài kiểm tra trong lớp đối chứng. Kết quả của các bài kiểm tra tiến độ đã được phân tích và sử dụng để so sánh sự khác biệt đáng kể giữa giá trị trung bình của các bài kiểm tra ở mỗi lớp.

**2.3.3.1. Kết quả của các bài kiểm tra tiến độ tại lớp đối chứng**

Tác giả đã tiến hành bốn bài kiểm tra tiến độ cho SV trong lớp đối chứng với mục đích so sánh những thay đổi (nếu có) trong kỹ năng đọc của SV. Sau khi phân tích dữ liệu, tác giả so sánh kết quả của bài kiểm tra đầu tiên với một trong các bài kiểm tra thứ hai, thứ ba và thứ tư để tìm ra bất kỳ thay đổi nào sau mỗi bài.

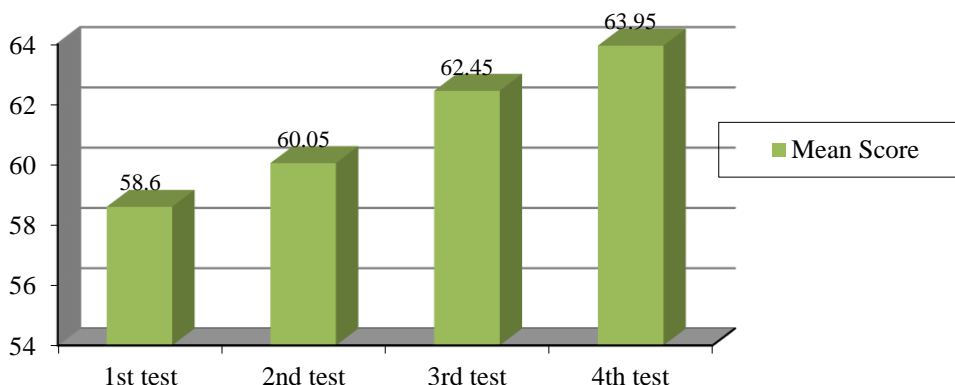


**Hình 1. Kết quả 4 bài kiểm tra tiến độ tại lớp đối chứng**

(Nguồn: tác giả)

Với kết quả trong Hình 1 cho thấy, việc học đọc theo lối truyền thống ở lớp đối chứng có giúp SV cải thiện kết quả nhưng giá trị tăng rất ít qua mỗi bài kiểm tra.

### 2.3.3.2. Kết quả của các bài kiểm tra tiến độ tại lớp thực nghiệm



Hình 2. Kết quả của các bài kiểm tra tiến độ tại lớp thực nghiệm

(Nguồn: tác giả)

Trong bài kiểm tra thứ nhất và thứ hai, SV trong lớp thực nghiệm không đạt được tiến bộ đáng kể nào so với SV lớp đối chiếu; tuy nhiên, dựa trên Hình 2 có thể thấy rằng điểm số của họ đã thay đổi tích cực từ bài kiểm tra thứ ba. Trước bài kiểm tra thứ hai, SV đã được giới thiệu CSR là gì và được dạy chiến lược thứ nhất và thứ hai là Xem trước và Hiểu&chưa hiểu. Vì là những bước đầu tiên và chưa hoàn thiện nên chúng không thể giúp SV cải thiện được gì. Đó là lý do tại sao điểm của bài thi thứ hai không có sự chênh lệch đáng kể so với điểm của bài thi thứ nhất. Điểm của bài kiểm tra thứ ba không chứng tỏ sự cải thiện kỹ năng đọc của SV vì SV chưa được dạy cả bốn chiến lược. Trong bài kiểm tra thứ tư, kỹ năng đọc của họ đã được cải thiện rõ ràng, điều này cho thấy việc thực hiện bốn chiến lược CSR đã làm cho CSR hiệu quả hơn.

### 3. Kết luận

Dựa trên mong muốn SV có thể nhận thức được tầm quan trọng của việc phát triển kỹ năng đọc khi đang học trên giảng đường đại học, tác giả đã thực hiện nghiên cứu này nhằm tìm kiếm hiệu quả của việc sử dụng Đọc chiến lược hợp tác (CSR) để giúp SV cải thiện khả năng đọc hiểu và thái độ của họ đối với CSR. Dữ liệu của nghiên cứu chủ yếu ở dạng điểm của SV khi làm bài kiểm tra trước, kiểm tra sau, bốn bài kiểm tra tiến độ và bảng câu hỏi. Với những kết quả mang tính định tính và định lượng, nghiên cứu này đã chứng minh rằng đã có những thay đổi tích cực trong hiệu suất đọc và thái độ đọc của SV khi áp dụng CSR. Do đó, có thể kết luận rằng CSR đã góp phần cải thiện kỹ năng đọc và thái độ đọc của sinh viên tại Học viện Chính sách và Phát triển. Ngoài ra, mặc dù còn một số hạn chế nhưng nghiên cứu chắc chắn đã bổ sung thêm nhiều kiến thức cho việc hiểu về chiến lược học ngoại ngữ nói chung và chiến lược đọc nói riêng.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bonwel, C. and Eison, J., 1991. "Active Learning: Creating excitement in the classroom" (*ASHE-ERIC Higher Education Report No. 1*) Washington, DC: George Washington University, 1 - 121.
- [2] Grabe, W., 2002. *Dilemmas for the development of second language reading abilities*. In J. C. Richards & W. A. Renandya (Eds.), *Methodology in language teaching: An anthology of current practice* (p. 276-286). Cambridge: Cambridge University Press.



- [3] Klingner, Vaughn and Schumm., 1998. *Collaborative strategic reading during social studies in heterogeneous fourth-grade classrooms*. University of Chicago.
- [4] Fan, Y. C., 2010. “The Effect of Comprehension Strategy Instruction on EFL Learners’ Reading Comprehension”. *Asian Social Science*, 6(8), p.19.
- [5] Karabuga, F., & Kaya, E. S., 2013. “Collaborative Strategic Reading Practice with Adult EFL Learners: A Collaborative and Reflective Approach to Reading”. *Procedia-Social and Behavioral Sciences*, 106, pp.621-630.
- [6] Abidin, Mohamad J. Z. 2012. “Collaborative Strategic Reading (CSR) within Cognitive and Metacognitive Strategies perspectives”. *International Journal of Humanities and Social Science*, 02, pp.192-198.
- [7] Bremer, Christine D., Sharon Vaughn, Ann T. Clapper, and Ae-Hwa Kim. 2002. “Collaborative Strategic Reading (CSR): Improving Secondary Students’ Reading Comprehension Skills.” *National Center on Secondary Education and Transition Research to Practice Brief*, 01, pp.1-8.
- [8] Al-roomy, M., 2013. *An action research study of Collaborative Strategic Reading in English with Saudi Medical students*. University of Sussex. Retrieved October 20th, 2013 from [sro.sussex.ac.uk/46830/1/Al-Roomy,\\_Muhammad.pdf](http://sro.sussex.ac.uk/46830/1/Al-Roomy,_Muhammad.pdf)

### ABSTRACT

#### **The effects of Collaborative Strategic Reading in teaching English reading comprehension**

Do Thi Thanh Ha

*Faculty of Foundation Studies – Department of Foreign Languages,  
Academy of Policy and Development*

This paper interprets and analyses the effects of Collaborative Strategic Reading (CSR) on EFL students’ reading comprehension and reading attitudes. 40 second – year students at Academy of Policy and Development participated in this study. They were divided into two classes – an experimental class and a control class. The research results have confirmed: after the treatment of CSR, the students of the experimental class have improved their English reading comprehension; students with CSR performed better than students without CSR in reading comprehension; after the treatment of CSR, students’ attitudes towards reading skill were improved in the experimental class.

**Keywords:** Collaborative learning, Collaborative Strategic Reading, reading comprehension.